

NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN KHI GIAO KẾT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG *

LÊ VĂN VŨ **

Ngày nhận bài: 28/02/2018

Ngày phản biện: 07/03/2018

Ngày đăng bài: 31/03/2018

Tóm tắt:

Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong hợp đồng bảo hiểm thì nghĩa vụ cung cấp thông tin là cung cấp đầy đủ thông tin trong giao kết hợp đồng bảo hiểm để các bên quyết định việc giao kết hay không, lường được những rủi ro và tránh các vấn đề tranh chấp có thể phát sinh do không thể hoàn thành hợp đồng một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng còn nhiều những vướng mắc, nên bài viết đề cập khái niệm nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng kinh doanh bảo hiểm và chỉ ra những vướng mắc.

Từ khóa:

Nghĩa vụ cung cấp thông tin, giao kết, hợp đồng bảo hiểm.

Abstract:

The insurance contract is an agreement between the insurance buyer and the insurer, whereby the insurance buyer must pay the premium, the insurer must pay the insurance money to the beneficiary or pay the compensation to the insured when the insurance event occurs. In the insurance contract, the obligation to provide sufficiently information in entering into contract is for the parties to decide to whether enter into the contract or not, to measure the risks as well as to avoid disputes arising because of failure in completing contract. However, its practical application currently shows many obstacles, so the article refers to the concept of obligation to provide information in the insurance business contract and indicates the existing problems.

Keywords:

Obligation to provide information, entering into the contract, insurance contract.

1. Khái niệm hợp đồng kinh doanh bảo hiểm và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng bảo hiểm

Theo Điều 12 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 (sửa đổi, bổ sung 2010) thì: “*Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm*”.

*. PGS.TS., Hiệu trưởng trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: luongdhh@gmail.com

** Đại tá, PGĐ. Công an tỉnh Thừa Thiên Huế

Dựa trên cơ sở đối đãi tương đợc bảo hiểm và quyền lợi có thể đợc bảo hiểm, Luật Kinh doanh bảo hiểm phân chia hợp đờng bảo hiểm thành ba loại là: Hợp đờng bảo hiểm con người; Hợp đờng bảo hiểm tài sản; Hợp đờng bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Hợp đờng bảo hiểm con người có đối tượng là tuổi thọ, tính mạng, sức khỏe và sự an toàn của con người. Hợp đờng bảo hiểm tài sản có đối tượng là tài sản; còn đối tượng đợc bảo hiểm của hợp đờng bảo hiểm trách nhiệm dân sự là trách nhiệm dân sự của người đợc bảo hiểm đối với người thứ ba theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đờng bảo hiểm xuất phát từ nguyên tắc trung thực, thiện chí mà pháp luật mà các bên giao kết phải thực hiện. Vì vậy, nghĩa vụ cung cấp thông tin là nền tảng để xây dựng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của các chủ thể đảm bảo sự thiện chí, trung thực.

Việc cung cấp đầy đủ thông tin trong giao kết hợp đờng bảo hiểm để các bên quyết định việc giao kết hay không, lường đợc những rủi ro và tránh các vấn đề tranh chấp có thể phát sinh do không thể hoàn thành hợp đờng một cách trọn vẹn. Nếu cung cấp thông tin thiếu đầy đủ sẽ dẫn đến một bất đờng tiềm ẩn. Chẳng hạn, trong bảo hiểm nhân thọ bên mua bảo hiểm không khai báo trung thực về tình trạng sức khỏe (bị bệnh bẩm sinh). Do vậy, sự che giấu thông tin luôn làm cho quá trình giao kết, thực hiện hợp đờng bị khiếm khuyết về ý chí và sự mâu thuẫn trong quá trình thực hiện hợp đờng. Khi có tranh chấp phát sinh tất yếu dẫn đến thiệt hại.

Như vậy, nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đờng bảo hiểm là những quy định của pháp luật. Theo đó doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đờng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm. Ngược lại, bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm một cách trung thực, chính xác.

2. Quy định của pháp luật và những vướng mắc trong thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đờng bảo hiểm

Nghĩa vụ cung cấp thông tin đợc quy định trong Bộ luật dân sự 2015, tại Khoản 1 Điều 387 về thông tin trong giao kết hợp đờng quy định: “1. *Trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đờng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết*”.

Điều luật đã quy định các thông tin mà các bên giao kết hợp đờng phải cung cấp, đó là các thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đờng. Các thông tin này làm cơ sở cho việc đàm phán các điều khoản của hợp đờng. Khoản 2 Điều 408 Bộ luật dân sự 2015 quy định “*Trường hợp khi giao kết hợp đờng mà một bên biết hoặc phải biết về việc hợp đờng có đối tượng không thể thực hiện đợc nhưng không thông báo cho bên kia biết nên bên kia đã giao kết hợp đờng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia*”.

Bộ luật dân sự quy định “nghĩa vụ cung cấp thông tin” khi giao kết hợp đờng như là nguyên tắc chung, trên cơ sở đó các Luật cụ thể sẽ có những quy định phù hợp.

Đối với hợp đồng bảo hiểm Khoản 2 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung 2010) quy định: “*Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm*”.

Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp như sau:

“1. Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm; bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm. Các bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do bên mua bảo hiểm cung cấp.”

Chủ thể cung cấp thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm về các điều khoản của hợp đồng, về điều kiện hưởng bảo hiểm, thời hạn hợp đồng, các hậu quả pháp lý (nếu không thực hiện đầy đủ các điều khoản). Việc cung cấp thông tin bao gồm cả thông tin có lợi và những thông tin không có lợi để bên mua có thể lường trước được những khả năng xấu có thể xảy ra. Bên mua bảo hiểm (có thể đồng thời là bên được bảo hiểm) thì phải cung cấp đầy đủ thông tin về đối tượng bảo hiểm như hồ sơ sức khỏe để phát hiện các bệnh sẵn có, bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo, bệnh di truyền thuộc phạm vi loại từ bảo hiểm để không giao kết hợp đồng bảo hiểm (đối với bảo hiểm con người), tình trạng và những khiếm khuyết của tài sản (đối với bảo hiểm tài sản).

Trong thực tế, khi giao kết hợp đồng bảo hiểm các bên ít quan tâm việc cung cấp thông tin. Có thể do doanh nghiệp hoặc người đại diện chủ yếu giải thích những điều có lợi, yêu cầu bên mua phải cung cấp những thông tin sẽ e ngại họ sẽ từ chối mua bảo hiểm. Còn bên mua thì không quan tâm nhiều đến điều kiện hưởng bảo hiểm.

Hậu quả của việc cung cấp thông tin không đúng, không đầy đủ được quy định theo Khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm như sau:

Một là, đối với bên mua cung vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin.

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau đây:

- Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường.

- Không thực hiện các nghĩa vụ trong việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 18 của Luật này.

Như vậy, việc áp dụng quy định này có những mắc trong thực tiễn như sau:

Thứ nhất, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin có phải là lừa dối trong giao kết hợp đồng hay không? Điều 127 Bộ Luật dân sự 2015 quy định lừa dối trong giao dịch dân sự là

hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó. Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa, cưỡng ép thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu. Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng (Khoản 2 Điều 19). Như vậy, đối với hợp đồng kinh doanh bảo hiểm khi phát hiện cung cấp thông tin sai sự thật thì yêu cầu tuyên bố vô hiệu hay đơn phương đình chỉ hợp đồng.

Bên cạnh đó, Điểm d Khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 cũng quy định, khi bên mua bảo hiểm có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, thì hợp đồng bảo hiểm vô hiệu. Luật Kinh doanh bảo hiểm đang quy định hai chế tài đối với cùng một hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin. Về bản chất, việc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật và việc có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng là giống nhau. Trong khi Điều 19.2.a và Điều 22.1.d quy định hậu quả pháp lý hoàn toàn khác nhau. Ví dụ như trường hợp: Theo bản án phúc thẩm số 57/2015/DS-PT của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11/2014, ông M ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với công ty bảo hiểm AIA, mệnh giá sản phẩm chính là 500 triệu đồng. Ngày 6/7/2015, ông Minh bị bệnh. Sau khi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy bệnh của ông M chuyển biến nặng và tử vong.

Sau đó, vợ của ông M (người thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm) đã yêu cầu công ty bảo hiểm thanh toán. Tuy nhiên, công ty bảo hiểm từ chối với lý do: Trong phần khảo sát thông tin sức khỏe tại Câu số 24 phần thông tin sức khỏe: “*Quý khách có bao giờ mắc phải, được chẩn đoán hoặc điều trị bệnh hoặc tình trạng nào dưới đây không: Ung thư, khối u, u nang, ung thư máu, ung thư hạch, khối phát triển bất thường hoặc bệnh ác tính khác?*” - ông M đã trả lời: “không”. Tuy nhiên, tại hồ sơ bệnh án của bệnh viện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10/11/2013 (trước ngày ký hợp đồng bảo hiểm) thể hiện ông Minh đã nhập viện để điều trị khối u¹.

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận H đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ ông M, xác định ông M đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin trong hợp đồng bảo hiểm, trên cơ sở đó tuyên bố hợp đồng vô hiệu. Sau đó, cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng: quy định ghi trong hợp đồng “nếu kê khai không trung thực,... thì hợp đồng sẽ vô hiệu” là vi phạm pháp luật. Bởi lẽ, hợp đồng chỉ vô hiệu khi vi phạm các điều cấm của pháp luật theo quy định của Bộ luật dân sự. Rõ ràng, việc áp dụng chế tài trong trường hợp bên mua bảo hiểm cung cấp thông tin sai sự thật khi giao kết hợp đồng còn khác nhau.

Thứ hai, trường hợp sau khi bên mua bảo hiểm đã chuyển nhượng hợp đồng cho người khác, thì doanh nghiệp bảo hiểm phát hiện tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm đã cung cấp thông tin không trung thực thì hậu quả pháp lý như thế nào?

¹ Nguyễn Thị Kiều My (2017), *Nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tr 75.

Theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm, đồng thời thu phí đến thời điểm hợp đồng bị đình chỉ. Lúc này, quyền lợi chính đáng của người nhận chuyển nhượng (bên tham gia bảo hiểm mới) với tư cách là người “ngay tình” có được bảo vệ theo quy định tại Điều 133 Bộ luật dân sự 2015 không? Trong khi đó, theo Khoản 2 Điều 22 của Luật Kinh doanh bảo hiểm lại quy định: “Việc xử lý hợp đồng bảo hiểm vô hiệu được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Mà theo quy định tại Điều 127 và Điều 407 của Bộ luật dân sự 2015, nếu hợp đồng vô hiệu thì hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập; các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường;... Rõ ràng, cùng một vấn đề đã có hai cách xử lý khác nhau cùng được quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm².

Qua nghiên cứu quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng, chúng tôi có một số kiến nghị sau đây:

Một là, sửa đổi Điều 19 Khoản 2 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 theo hướng: Nếu lừa dối trong việc cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng bảo hiểm thì áp dụng quy định của pháp luật về hợp đồng vô hiệu và xử lý hậu quả pháp lý theo quy định của Bộ luật dân sự. Bộ luật dân sự cũng quy định thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, do đó việc quy định các trường hợp hợp đồng vô hiệu thống nhất với Bộ luật dân sự cũng sẽ dễ cho việc xử lý hậu quả của hợp đồng bảo hiểm vô hiệu dễ dàng hơn.

Hai là, cung cấp thông tin sai trong giao kết hợp đồng bảo hiểm thì bên kinh doanh bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng. Việc cung cấp thông tin sai không ảnh hưởng đến nội dung của hợp đồng và không phải là hành vi lừa dối. Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành quy định các trường hợp hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có thể bị hủy do thông báo sai tuổi của người được bảo hiểm. Thông tin sai của khách hàng có thể về độ tuổi, giới tính hoặc tình trạng sức khỏe (không lừa dối) có thể bên mua bảo hiểm nhân thọ không biết về tình trạng sức khỏe của mình.

Ba là, đối với hợp đồng bảo hiểm được chuyển nhượng cho người thứ ba mà doanh nghiệp phát hiện có sự vi phạm cung cấp thông tin “lừa dối” để xác lập hợp đồng bảo hiểm thì xử lý theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Kết luận:

Nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng bảo hiểm đã được pháp luật quy định. Thực tiễn giao kết hợp đồng các bên (nhất là bên mua bảo hiểm) hầu như không quan tâm nên khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ làm phát sinh những tranh chấp. Hậu quả pháp lý của vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin cũng được quy định khác nhau dẫn đến chế tài thiếu thống nhất. Các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn đề này được đưa ra nhằm mục đích áp dụng thống nhất pháp luật.

² Quy định Luật Kinh doanh bảo hiểm và một số kiến nghị hoàn thiện, <http://www.moj.gov.vn/congchinh/img/banner-top.jpg>, (cập nhật 16/3//2017).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Sua (2017), *Quy định Luật Kinh doanh bảo hiểm và một số kiên nghị hoàn thiện*, <http://www.moj.gov.vn/congchinh/img/banner-top.jpg>, (cập nhật 16/3//2017).
2. Đỗ Phương Thảo (2016), *Một số bất cập về trách nhiệm cung cấp thông tin của chủ thể hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 7.
3. Nguyễn Thị Kiều My (2017), *Nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tr 75.